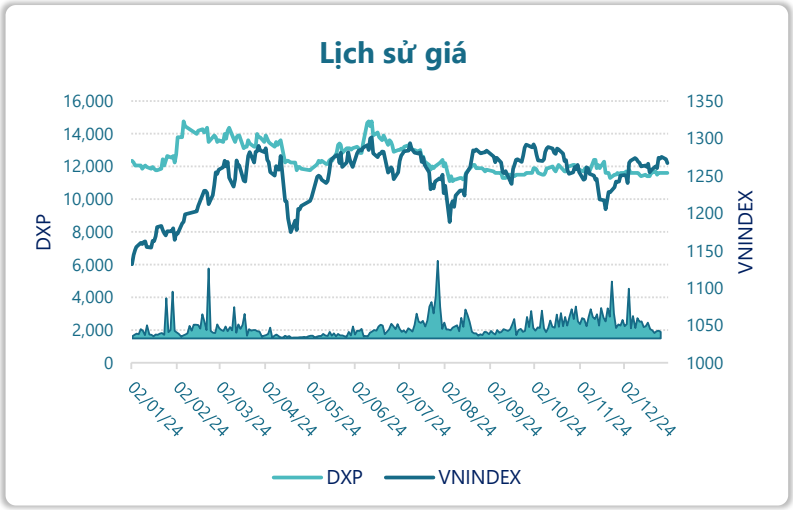
FireAnt

CTCP Cảng Đoạn Xá (HNX: DXP)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	14,757
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,100
SL cổ phiếu LH	59,910,133
KLGD BQ 20 phiên (CP)	303,286
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	695
P/E	12.8
EPS	904

DT thuần

Q4/24

184

tỷ VNĐ

QoQ: ▼109| -37.4%

YoY: ▼141| -43.5%

LN sau thuế

Q4/24

17.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.60| 10.3%

YoY: ▼6.90| -28.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

10.3%

+/- YoY: ▼ 6.7%

DT thuần

2024

682

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 271| 66.0%

LN sau thuế

2024

54.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.90| -3.3%

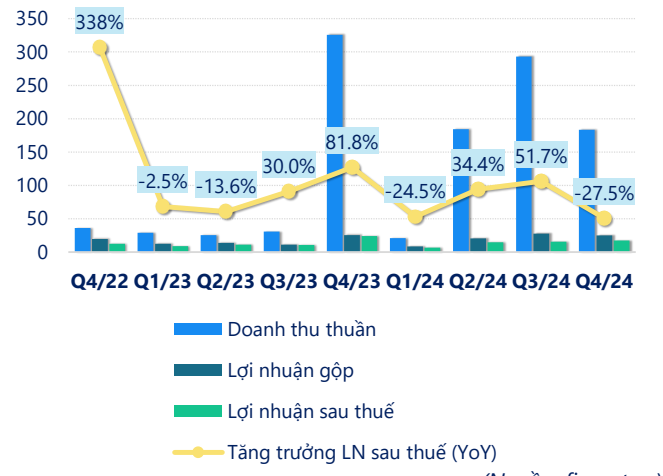
ROE

2024

6.4%

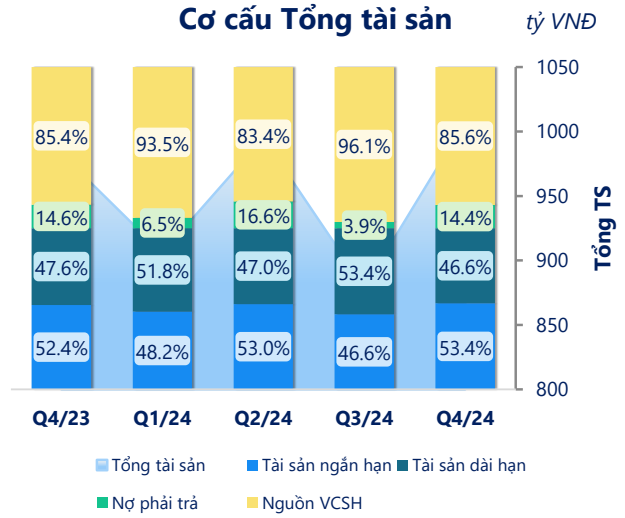
+/- YoY: ▼ 1.6%

Kết quả kinh doanh



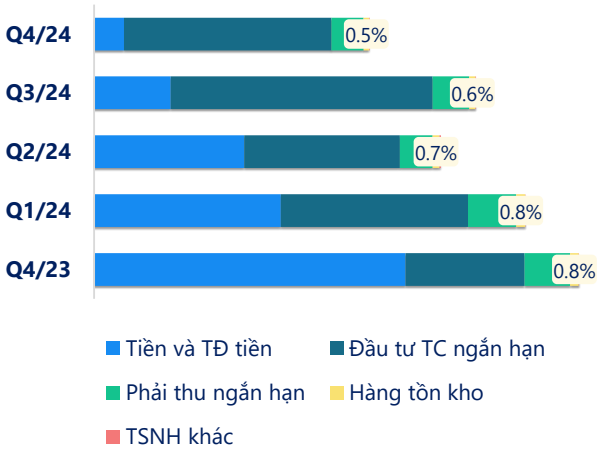
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



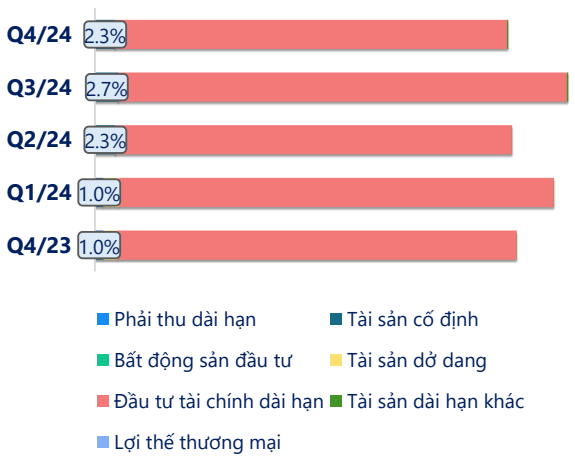
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



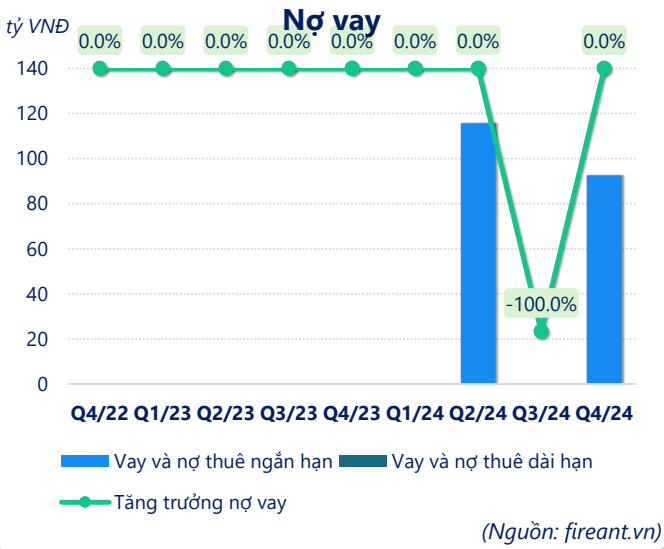
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



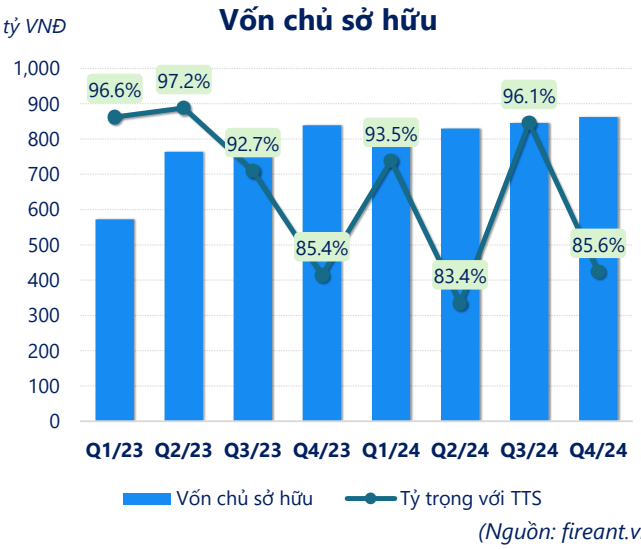
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



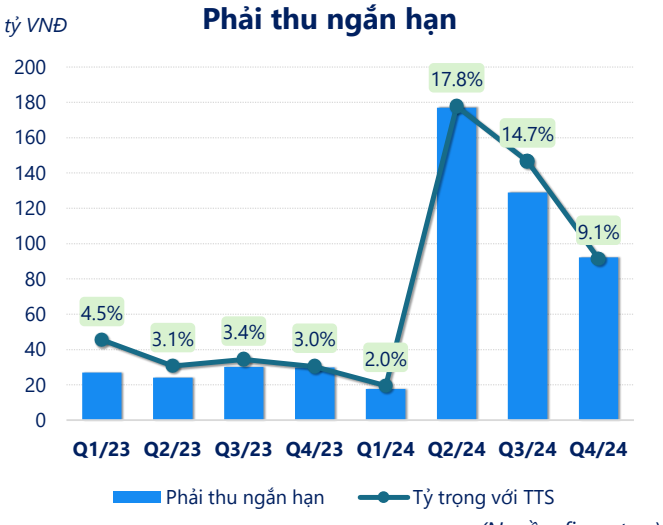
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



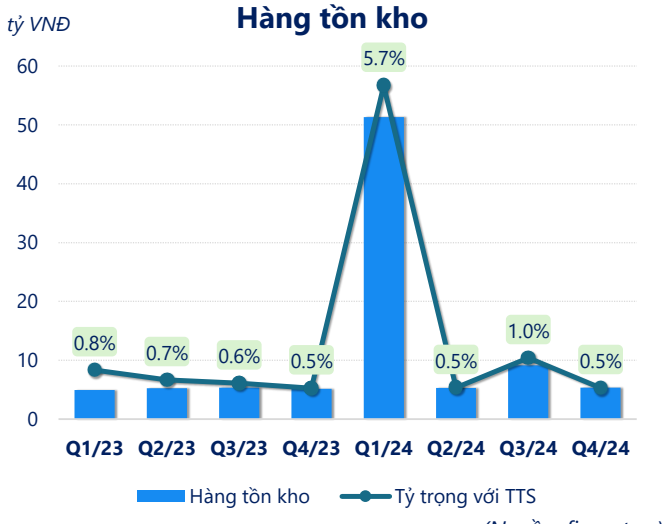
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



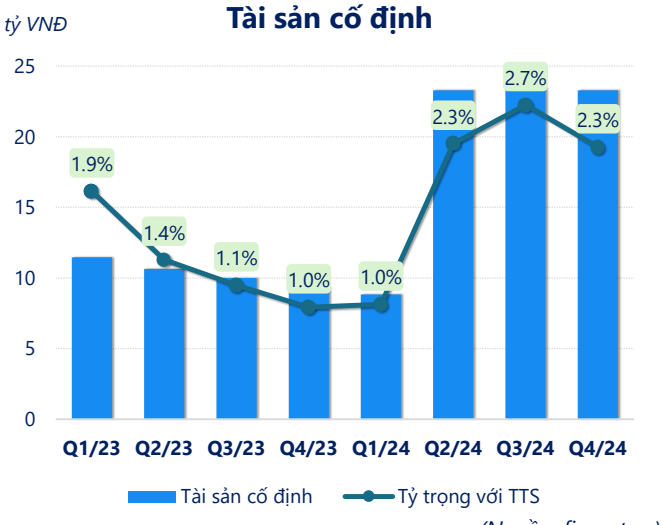
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



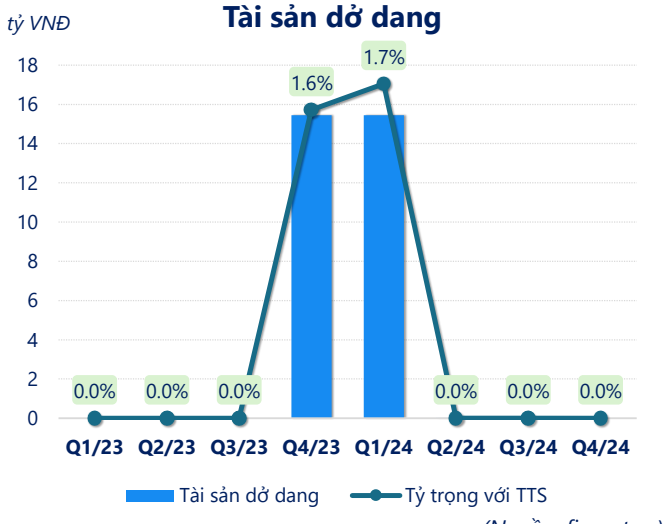
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



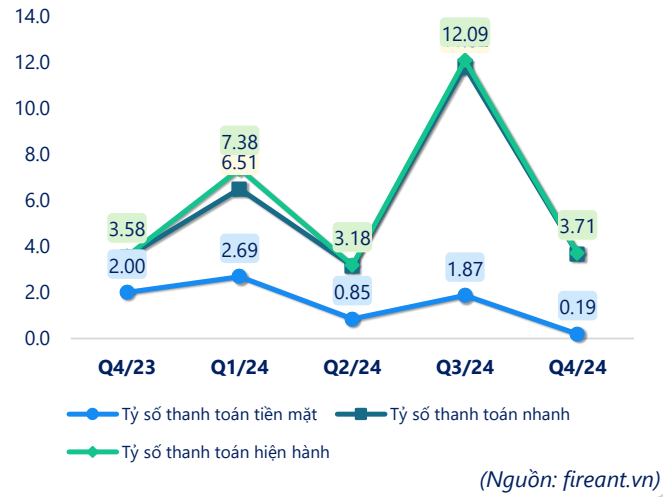
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



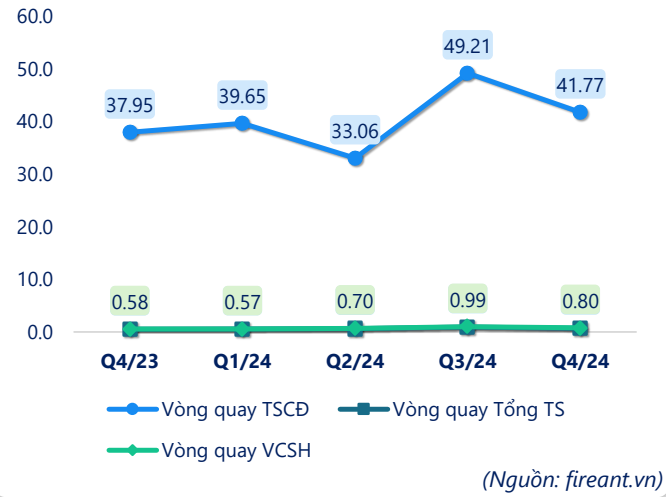
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**983**	**906**	**995**	**879**	**1,008**
Tài sản ngắn hạn	**515**	**437**	**527**	**410**	**538**
Tiền và tương đương tiền	288	159	140	63.3	28.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	192	204	204	207	412
Phải thu ngắn hạn	29.8	17.7	177	129	92.2
Hàng tồn kho	5.16	51.3	5.30	9.14	5.35
Tài sản ngắn hạn khác	0.67	4.95	0.60	0.91	0.38
Tài sản dài hạn	**468**	**469**	**468**	**469**	**470**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	9.35	8.84	23.3	23.5	23.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	15.4	15.4	0.00	0.00	0
Đầu tư tài chính dài hạn	443	445	445	445	445
Tài sản dài hạn khác	0.21	0.16	0.15	1.51	1.36
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**144**	**59.2**	**166**	**33.9**	**145**
Nợ ngắn hạn	**144**	**59.2**	**166**	**33.9**	**145**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	116	0	92.5
Phải trả người bán ngắn hạn	128	52.7	5.34	16.8	36.5
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0.05
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**839**	**847**	**829**	**845**	**862**
Vốn chủ sở hữu	**839**	**847**	**829**	**845**	**862**
Vốn điều lệ	599	599	599	599	599
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)